SAO Y; 31/03/2026; 10:59:26; +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐÔNG TIỀN HẢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1785/QĐ-UBND	*Đông Tiền Hải, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã Đông Tiền Hải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐÔNG TIỀN HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2025;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa tang;

Căn cứ Quyết định số 143/2025/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Hưng Yên về ban hành Quy định về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Nghị Quyết số 27/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Đông Tiền Hải về việc ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng Nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã Đông Tiền Hải;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế xã tại tờ trình số: 32/TTr-KT ngày 30/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã Đông Tiền Hải. *(Có Quy chế ban hành kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân xã, Các Trưởng phòng, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể của xã, Ban lãnh đạo thôn, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Xây dựng;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Đài Phát thanh xã;
- VPHĐND, UBND, PKT, PVH;
- Cổng TTĐT xã;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thị Thủy

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã Đông Tiền Hải

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đông Tiền Hải)

Chương I.
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về việc quản lý, sử dụng các nghĩa trang đang hoạt động trên địa bàn xã Đông Tiền Hải.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã Đông Tiền Hải.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghĩa trang nhân dân là nơi an táng người chết tập trung trên địa bàn xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên.

2. Nghĩa trang đã đóng cửa là nghĩa trang không cho phép thực hiện các hoạt động hung táng và phát sinh các khu mộ mới, chỉ cho phép chôn cất các ngôi mộ cát tang, hoả táng trong phần diện tích lăng họ (đã có trước đây) còn diện tích chôn cất.

3. Phần mộ cá nhân là nơi táng thi hài, hài cốt, tro cốt của một người.

4. Táng là việc thực hiện lưu giữ hài cốt, tro cốt, thi hài người chết.

5. Các hình thức táng người chết bao gồm: Mai táng, hỏa táng và các hình thức táng khác.

6. Mai táng là thực hiện việc lưu giữ hài cốt, tro cốt hoặc thi hài của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.

7. Chôn một lần là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn trong đất.

8. Hung táng là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng.

9. Cải táng là thực hiện việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.

10. Cát táng là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng.

11. Hỏa táng là thực hiện việc thiêu xác người chết hoặc hài cốt ở nhiệt độ cao.

12. Dịch vụ nghĩa trang bao gồm: Tổ chức tang lễ trong nghĩa trang, mai táng, hỏa táng, cải táng, xây mộ, tu sửa mộ, bảo quản, lưu giữ tro cốt và các dịch vụ phục vụ việc thăm viếng, tưởng niệm.

13. Đối tượng sử dụng dịch vụ nghĩa trang là cá nhân, tổ chức có quan hệ với người được táng trong nghĩa trang.

Chương II.
CÁC QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NGHĨA TRANG

Điều 3. Các nguyên tắc quản lý

1. Việc mai táng người chết phải được thực hiện trong nghĩa trang. Trường hợp đặc biệt (khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh) phải táng người chết ngoài khu vực nghĩa trang do Ủy ban nhân dân xã quyết định.

2. Từng bước quy tập di chuyển các phần mộ riêng lẻ về nghĩa trang tập trung theo quy hoạch.

3. Nghĩa trang phải có tường, rào, hàng cây xanh bao quanh để có cảnh quan, khuôn viên riêng biệt.

4. Nghĩa trang xã phục vụ nhu cầu nhân dân sinh sống trên địa bàn và những người có nguồn gốc tại địa phương.

5. Việc quản lý nghĩa trang phải tuân thủ theo các quy định hiện hành và quy định của quy chế này, phải phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh, tiết kiệm đất và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quản lý nghĩa trang

1. Ủy ban nhân dân xã: chịu trách nhiệm quản lý nghĩa trang trên địa bàn xã; Thành lập Ban quản lý nghĩa trang, giao trách nhiệm cho Lãnh đạo các thôn nơi có nghĩa trang, giao cho phòng chuyên môn hợp đồng với cá nhân trông coi, quản lý nghĩa trang; Phê duyệt các vấn đề liên quan đến nội quy, quy chế, việc sửa chữa, chỉnh trang, di chuyển mộ, đóng cửa nghĩa trang xã; Xác định người có nguồn gốc địa phương được mai táng trong nghĩa trang xã; Tổ chức thực hiện, giải quyết các vấn đề có liên quan.

2. Các phòng chuyên môn chủ động tham mưu, đề xuất, giải quyết các vấn đề liên quan theo chức năng nhiệm vụ của phòng mình quản lý.

Điều 5. Kinh phí quản lý nghĩa trang

Ủy ban nhân dân xã căn cứ vào tình hình thực tế, quy định của Luật Ngân sách nhà nước để bố trí kinh phí hỗ trợ công tác quản lý nghĩa trang và trình Hội đồng nhân dân xã quyết định.

Điều 6. Trách nhiệm của đơn vị, cá nhân quản lý trực tiếp nghĩa trang

1. Tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang phải lập hồ sơ, lưu trữ hồ sơ nghĩa trang gồm các nội dung:

a) Danh sách, sơ đồ khu mộ, hàng mộ, (bao gồm vị trí đã sử dụng và vị trí còn trống);

b) Sổ theo dõi hoạt động hung táng, cát táng theo thời gian;

c) Sổ lưu trữ các thông tin cơ bản của người được táng như: Họ và tên, quê quán, ngày từ trần và địa chỉ thân nhân.

2. Cá nhân quản lý nghĩa trang phải niêm yết công khai các bảng giá dịch vụ nghĩa trang, đảm bảo chất lượng của các hoạt động dịch vụ (nếu có), bảng giá dịch vụ phải được thông qua HĐND xã và phải được UBND xã phê duyệt.

3. Có bảng hướng dẫn chỉ dẫn chi tiết sơ đồ nghĩa trang.

4. Các phòng ban chuyên môn tham mưu xây dựng bổ sung quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang gồm các nội dung:

a) Về ranh giới, quy mô nghĩa trang và các khu chức năng;

b) Về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang nghĩa trang; bảo vệ các phần mộ;

c) Về vệ sinh và bảo vệ môi trường;

d) Về hoạt động táng, lưu giữ tro cốt trong nghĩa trang;

đ) Về hoạt động tín ngưỡng và các hoạt động khác có liên quan;

e) Về trách nhiệm của đơn vị quản lý, người sử dụng;

g) Cơ chế hỗ trợ cho người quản lý nghĩa trang theo quy định.

h) Xử lý các vi phạm.

5. Ủy ban nhân dân xã giao cho cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch và đúng mục đích. Nghiêm cấm việc giao đất để lập riêng khu mộ gia đình, dòng họ.

6. Đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm quản lý, sử dụng đất nghĩa trang theo quy chuẩn (*theo Quyết định số 143/2025/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Hưng Yên về ban hành Quy định về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên):*

a) Đối với mộ hung táng và chôn cất một lần:

- Diện tích đất sử dụng tối đa: 05m^2.

- Kích thước mộ tối đa (dài x rộng x cao): 2,4m x1,4m x 0,8m.

b) Đối với mộ cát táng (bao gồm mộ chôn cất sau hoả táng):

- Diện tích đất sử dụng tối đa: 03m^2.

- Kích thước mộ tối đa (dài x rộng x cao): 1,5m x1,0m x 0,8m.

c) Phần đất nơi huyệt mộ sau khi hung táng phải để tối thiểu 12 tháng mới được tái sử dụng vào mục đích mai táng;

d) Việc sử dụng đất mai táng trong nghĩa trang thực hiện lần lượt theo các hàng và khu đã được định trước.

7. Cá nhân được giao quản lý nghĩa trang quản lý việc xây mới, chỉnh trang mộ phần theo các tiêu chuẩn sau: Báo cáo Ủy ban nhân dân xã duyệt cho phép.

a) Đối với khu quy hoạch tập trung: Kích thước, kiểu dáng các mộ và bia mộ được thực hiện thống nhất theo khuôn mẫu quy định chung của Ủy ban nhân dân xã;

b) Chiều cao mộ không quá 2m (tính từ mặt đất nền, tinh cho cả phần trang trí); chiều dài, chiều rộng đối với mộ mai táng hoặc chôn một lần không quá (2,4m x 1,4m), đối với mộ cải táng không quá (1,5m x 1,0m); Đối với lăng mộ (Kỳ đài) không quá 3,5m (tính từ mặt đất nền, tinh cho cả phần trang trí).

c) Các phần mộ trong khu mộ mới phải được bố trí khoảng cách đều bằng nhau, giữa 2 hàng mộ là 0,8m; giữa hai mộ là 0,6m.

8. Cá nhân được giao quản lý nghĩa trang tạo điều kiện thuận lợi khi người sử dụng dịch vụ có nguyện vọng đặt 02 bình tro, tiểu cốt vào cùng 01 hố mộ cát táng.

9. Trong trường hợp phải di chuyển mộ phần trong khuôn viên nghĩa trang phải thống nhất với người đại diện gia chủ, đối với phần mộ không xác định được gia chủ phải trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt phương án di chuyển để Ủy ban nhân dân xã.

10. Cá nhân được giao quản lý nghĩa trang và người đến sử dụng đất của nghĩa trang có trách nhiệm bảo đảm vệ sinh, môi trường. Thường xuyên vệ sinh trong khuôn viên nghĩa trang, sử dụng các trang bị bảo hộ cá nhân khẩu trang, quần áo, ủng, găng tay khi thực hiện công việc táng. Làm vệ sinh sau mỗi lần tổ chức táng và thực hiện các quy định hiện hành của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

11. Đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang phải tổ chức các hoạt động quản lý theo quy chế hoạt động của nghĩa trang và các quy định hiện hành khác của nhà nước có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Tuân thủ các nội quy của nghĩa trang và các quy định của pháp luật.

2. Cung cấp thông tin về lý lịch mộ, tro cốt để đơn vị quản lý nghĩa trang lập hồ sơ lưu trữ, quản lý.

3. Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang được cá nhân được giao quản lý nghĩa trang cung cấp thông tin về tình hình mộ, tro cốt của thân nhân.

Điều 9. Giải quyết các vấn đề xã hội

1. Người vô gia cư, trẻ em bị bỏ rơi, người không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc mai táng khi chết ở địa phương nào được Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức việc táng.

2. Người sống ở địa phương không có thân nhân khi chết được Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức táng, với chi phí được lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ ngân sách địa phương.

3. Ủy ban nhân dân xã căn cứ tình hình, khả năng thực tế của địa phương để ban hành quy định, điều chỉnh cho phù hợp.

Chương III.
XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10. Các vi phạm

1. An táng người chết ngoài nghĩa trang đã được Ủy ban nhân dân các cấp xác định vị trí, ranh giới.

2. Mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang dưới mọi hình thức.

3. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.

4. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không đúng quy định.

5. Thu phí, lệ phí, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang trái quy định của pháp luật.

6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ nghĩa trang.

7. Cung cấp thông tin không trung thực làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

8. Không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang, di chuyển các mộ phần riêng lẻ.

Điều 11. Xử lý các vi phạm

1. Xử lý việc táng người chết ngoài nghĩa trang: Ủy ban nhân dân xã tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ gia đình ký cam kết thực hiện táng người chết trong nghĩa trang. Trường hợp cố tình vi phạm phải lập biên bản hiện trạng thông báo tình hình vi phạm trên hệ thống thông tin đại chúng và xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Xử lý việc phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang: Cá nhân được giao quản lý nghĩa trang có trách nhiệm ngăn chặn kịp thời các hành vi phá hoại mộ và các công trình trong nghĩa trang. Lập biên bản hiện trạng, báo cáo về Ủy ban nhân dân xã.

3. Xử lý việc mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang: cá nhân được giao quản lý nghĩa trang có trách nhiệm xây dựng phổ biến quy chế nhằm ngăn ngừa không để xảy ra việc mua bán, chuyển nhượng đất tại nghĩa trang. Trường hợp cá nhân được giao quản lý nghĩa trang thiếu trách nhiệm để xảy ra hiện tượng mua bán, chuyển nhượng đất, Ủy ban nhân dân xã xem xét xử lý theo các quy định hiện hành.

4. Cá nhân được giao quản lý nghĩa trang có trách nhiệm hướng dẫn, yêu cầu người sử dụng dịch vụ nghĩa trang tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang. Trong trường hợp cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm để người sử dụng dịch vụ nghĩa trang xây dựng, cải tạo không đúng với quy định thì Ủy ban nhân dân xã xem xét xử lý cá nhân được giao quản lý nghĩa trang để xảy ra tình trạng vi phạm, đồng thời giao cá nhân quản lý nghĩa trang và người sử dụng dịch vụ nghĩa trang thực hiện các biện pháp khắc phục đúng quy định.

5. Việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng dịch vụ nghĩa trang: Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm xử lý theo các quy định hiện hành.

6. Khi tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin không trung thực phản ánh không đúng hiện trạng của nghĩa trang làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp và ảnh hưởng đến công tác quản lý nghĩa trang. Ủy ban nhân dân xã xem xét mức độ, tính chất có các biện pháp xử lý phù hợp.

7. Ủy ban nhân dân xã căn cứ quy định hiện hành, tình hình thực tế để xử lý việc không chấp hành các quyết định đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang, di chuyển các phần mộ riêng lẻ và mộ vô chủ.

Chương IV.
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Chế độ báo cáo

Tổ chức, Cá nhân quản lý nghĩa trang, các hộ gia đình, cá nhân thường xuyên báo cáo về tình hình quản lý, hoạt động, sử dụng nghĩa trang về Ủy ban nhân dân xã.

Điều 13. Điều khoản thi hành.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành quy chế.

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Ủy ban nhân dân xã để nghiên cứu, xem xét, bổ sung và sửa đổi./.